

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU HÀ

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT
VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

HÀ NỘI - 2018

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU HÀ

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT
VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 62 38 01 01

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÁO
2. TS. LÊ ĐÌNH MÙI**

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Thu Hà

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU	6
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	6
1.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu	26
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	29
2.1. Khái niệm quyền chính trị, pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ, thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ	29
2.2. Chủ thể, nội dung, hình thức, vai trò và các yếu tố đảm bảo thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ	44
2.3. Thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở một số nước trên thế giới và những giá trị tham khảo đối với Việt Nam	67
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	79
3.1. Thực trạng pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay	79
3.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay	94
Chương 4: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	124
4.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay	124
4.2. Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay	135
KẾT LUẬN	151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ	154
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	155

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCH	:	Ban Chấp hành
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
HTCT	:	Hệ thống chính trị
LHPN	:	Liên hiệp phụ nữ
LHQ	:	Liên Hợp quốc
PBGDPL	:	Phổ biến giáo dục pháp luật
THPL	:	Thực hiện pháp luật
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VBQPPL	:	Văn bản quy phạm pháp luật
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

	Trang	
Bảng 3.1:	Đại biểu Quốc hội theo chức vụ	103
Bảng 3.2:	Cơ cấu lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan của Quốc hội	104
Bảng 3.3:	Tỷ lệ nữ đại biểu tham gia các Ủy ban Quốc hội	105
Bảng 3.4:	Phụ nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương	106
Bảng 3.5:	Tỉ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy Đảng	106
Biểu đồ 3.1:	Tỉ lệ cử tri đi bầu cử Quốc hội các khóa từ năm 1946 đến nay	99
Biểu đồ 3.2:	Tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội các khóa từ năm 1946 đến nay	100
Biểu đồ 3.3:	Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp (giai đoạn 1989-2016)	101

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở Việt Nam, quan tâm đến công tác nữ là quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong suốt quá trình cách mạng. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã viết:

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ [89, tr.30].

Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, chủ trương của Đảng về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ được thể hiện xuyên suốt trong các Nghị quyết Đại hội Đảng, các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác quần chúng, công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ. Từ chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật cụ thể nhằm tạo điều kiện để phụ nữ phát triển và thúc đẩy bình đẳng giới, trong đó quan trọng nhất là bảo đảm và tạo điều kiện để phụ nữ Việt Nam thực hiện quyền chính trị.

Quyền bình đẳng nam nữ đã được xác định ngay từ Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Vấn đề này tiếp tục được kế thừa trong các bản Hiến pháp 1959, 1980, 1992, 2013 và cụ thể hóa trong các văn bản luật và dưới luật. Hàng loạt các văn bản pháp luật của Nhà nước đã được ban hành nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội và thực hiện bình đẳng giới như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Có thể thấy hệ thống luật pháp, chính sách về phụ nữ ngày càng được hoàn thiện, đặc biệt, với việc ban hành Hiến pháp 2013, quyền con người trong đó có quyền của phụ nữ được khẳng định là động lực quan trọng để phát triển xã hội. Cùng với việc ban hành pháp luật, Việt Nam đã phê chuẩn và gia nhập Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 và hầu hết các điều ước quốc tế cơ bản về quyền con người, trong đó có các công ước liên quan đến các quyền của phụ nữ như: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (1966), Công ước về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (1979, CEDAW); Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật...

Pháp luật Việt Nam về cơ bản đã nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế về quyền con người trong đó có quyền chính trị của phụ nữ, phù hợp cùng với xu thế phát triển chung của nhân loại và đặc thù của Việt Nam nên đã tạo động lực giúp người phụ nữ vươn lên, khắc phục khó khăn, trở ngại đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, khẳng định vị thế của mình trong gia đình và ngoài xã hội. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, phụ nữ chiếm 26,6% trong tổng số đại biểu. Đây là tỷ lệ cao qua các kỳ bầu cử Quốc hội và đã đưa Việt Nam thuộc hàng nước có tỷ lệ nữ đại biểu trong cơ quan lập pháp cao nhất châu Á cũng như trên thế giới (trên 25%). Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội nước ta cao hơn hẳn so với Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và nhiều nước trong khu vực. Theo Liên minh các Nghị viện, Việt Nam đứng thứ 37 trong tổng số 188 nước trên thế giới về tỷ lệ phụ nữ trong cơ quan lập pháp (số liệu tính đến ngày 31/1/2011 trên cơ sở báo cáo của cơ quan lập pháp các nước) [31].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc đảm bảo cho phụ nữ được thực hiện các quyền do pháp luật quy định, cần phải thừa nhận rằng công tác THPL về các quyền của phụ nữ trong đó có quyền chính trị vẫn còn nhiều hạn chế. Mặc dù, Việt Nam xếp thứ hạng cao trên thế giới về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội nhưng vẫn còn khoảng cách khá lớn giữa tỷ lệ nam và nữ (73,4% và 26,6%); đặc biệt là tỷ lệ phụ nữ nắm giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt (cấp trưởng). Vẫn còn những rào cản từ phía gia đình, xã hội đối với phụ nữ khi tham gia công tác xã hội, chính trị. Tỷ lệ phụ nữ tham chính vẫn còn chưa đạt được yêu cầu đề ra; sự phân biệt đối xử về cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp của phụ nữ dẫn đến hằng hục đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ vẫn là thách thức lớn; pháp luật về quyền chính trị và THPL về quyền chính trị của phụ nữ ở nước ta còn chưa được nhận thức đầy đủ như là một công cụ để quản lý xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ. Tình trạng vi phạm pháp luật đối với phụ nữ, nhất là vi phạm quy định pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ vẫn còn diễn ra ở một số nơi là cản trở quá trình phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), đi ngược lại bản chất tốt đẹp của xã hội chúng ta đang xây dựng.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do các nguyên nhân như: Hệ thống pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ còn thiếu đồng bộ và tính khả thi chưa cao; nhận thức về chính sách pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ của các chủ thể còn chưa đầy đủ; năng lực THPL của các chủ thể còn hạn chế; công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc THPL còn chậm, thiếu kiên quyết trong xử lý dẫn đến việc thực hiện không đúng, đủ.

Vấn đề đặt ra là tại sao Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật tốt nhìn từ góc độ bình đẳng giới, nhưng tỉ lệ phụ nữ tham chính có chiều hướng giảm, sự hẫng hụt về nguồn cán bộ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020, kể cả nhiệm kỳ 2020-2025 đang là thực tế ở tất cả các cấp; tiếng nói của phụ nữ trong các lĩnh vực quan trọng của đất nước chưa được chú trọng... Điều này đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu để tìm ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân kết quả, hạn chế trong THPL để kiến nghị giải pháp đảm bảo THPL về quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay là cần thiết.

Vì vậy, nghiên cứu sinh chọn đề tài: "***Thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay***" để nghiên cứu trong phạm vi luận án tiến sĩ luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn việc THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay, luận án luận giải, xác định các quan điểm và giải pháp đảm bảo THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nêu trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, phân tích, làm rõ khái niệm quyền chính trị, pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ; Chủ thể, nội dung, hình thức, vai trò, các yếu tố bảo đảm THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ; rút ra những gợi mở đối với Việt Nam từ nghiên cứu kinh nghiệm THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ một số nước thế giới.

Hai là, phân tích chỉ ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân của kết quả, hạn chế của pháp luật và THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

Ba là, luận giải, xác định các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm thực THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Dưới góc độ lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật và THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ.

Từ đó, luận án luận chứng những cơ sở khoa học và đề xuất các quan điểm, giải pháp đảm bảo THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Nghiên cứu việc THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam.

- *Phạm vi không gian*: Nghiên cứu trên lãnh thổ Việt Nam.

- *Phạm vi thời gian*: Nghiên cứu pháp luật và THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ từ năm 1945 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, về quyền con người, quyền công dân; chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ, về giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy nhân tố con người; bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong đó có quyền chính trị của phụ nữ trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay; lý luận về thực hiện pháp luật nói chung và lý luận về thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền của phụ nữ nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong *Chương 1*, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tư liệu thứ cấp, phân tích và tổng hợp được sử dụng để thu thập thông tin từ các nguồn có sẵn liên quan đến đề tài nghiên cứu THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay.

Trong *Chương 2*, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá để xây dựng các khái niệm; phương pháp phân tích, tổng hợp dùng để nghiên cứu chủ thể, nội dung, hình thức và các yếu tố bảo đảm THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay; phương pháp luật học so sánh được sử dụng để tham chiếu giữa các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm về THPL về quyền chính trị của đối với phụ nữ ở một số nước trên thế giới và những giá trị có thể tham khảo đối với Việt Nam.

Trong *Chương 3*, tác giả sử dụng phương pháp thống kê, nhằm đánh giá việc THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay, đồng thời đánh giá, phân tích những kết quả, hạn chế, nguyên nhân của những kết quả, hạn chế, từ đó tác giả làm sáng tỏ nội dung của Luận án.

Trong *Chương 4*, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để đưa ra các quan điểm, giải pháp có căn cứ khoa học góp phần bảo đảm THPL về quyền chính trị đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay.